

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,070.64	215.90	81.21
% ngày	0.33%	0.93%	0.16%
% tuần	0.46%	0.73%	0.91%
% tháng	2.66%	4.34%	4.13%
% năm	-13.71%	-29.68%	-13.71%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	12,430	1,508	606
TB 1 tháng	11,069	1,368	621
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	484.97	17.80	9.90
Bán	952.70	5.99	21.70
Giá trị ròng	-467.73	11.82	-11.80
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	98	149
Mã Giảm	305	81	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	12.65	16.69	13.05
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,287	268	1,018
LS Cổ tức	3.67%	1.56%	6.44%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Đà tăng được duy trì trong phiên đầu tuần khi các cổ phiếu luân phiên ở đà tăng giúp neo giữ chỉ số. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.33% dừng tại 1070.64 điểm, chỉ số HNX-Index và Upcom-Index cùng chiều tăng lần lượt 0.93% và 0.16%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 12,748 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm Ngân hàng có sự phân hóa với các mã Ngân hàng TMCP như TCB, VPB, EIB, OCB, SHB, MBB có mức tăng tốt trong khi VCB, CTG giảm giá. Ngoài ra, cổ phiếu nhóm Vingroup (VIC, VHM, VRE, VEF) tiếp tục điều chỉnh trong các phiên gần đây.

Dòng tiền tập trung tại nhóm Bất động sản với GVR, NLG, KBC, Xây dựng-Hạ tầng như TCD, HBC, CII, FCN ghi nhận mức tăng tốt. Ngoài ra, nhóm Năng lượng như REE, PGV, NT2 tiếp tục giữ nhịp tăng.

Khối ngoại bán ròng 469 tỷ đồng toàn thị trường trong đó VNM (78 tỷ), FUEVFNVD (59 tỷ), VND (53 tỷ) bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, VRE (41 tỷ), VHM (31 tỷ), NT2 (18 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại vùng kháng cự 1,080 – 1,085 điểm. Đồng thời, chúng tôi đánh giá rủi ro trên chỉ số VN-Smallcaps có dấu hiệu gia tăng nếu nhịp điều chỉnh xuất hiện trong 1-2 phiên giao dịch tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục đi ngang cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn thận trọng với diễn biến thị trường.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức hiện tại và hạn chế mua mới cũng như hạn chế gia tăng tỷ trọng cổ phiếu ngắn hạn, đặc biệt các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét chốt lời một phần với các cổ phiếu đã đạt hiệu suất sinh lời cao.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1070.64	0.33%
VN30	1073.74	0.46%
VN Mid	1369.01	1.15%
VN Small	1239.42	1.05%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	215.9	0.93%
HN30	399.09	1.84%
VNX AllSh	1037.48	0.70%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	81.21	0.16%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	484.97	
Bán	952.7	
GT ròng	-467.73	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	17.80	
Bán	5.99	
GT ròng	11.82	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	9.90	
Bán	21.70	
GT ròng	-11.80	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CII	1050	6.98%
HBC	540	6.88%
PSH	800	6.81%
EVE	1200	6.76%
ADG	2300	6.73%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DDG	800	8.99%
TIG	900	8.57%
PLC	2700	8.04%
BCC	600	5.13%
L18	1800	4.77%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PGB	1736	5.99%
C4G	700	5.51%
G36	451	5.37%
HTG	1780	4.77%
VLC	547	3.44%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TVB	-130	-2.69%
DPM	-850	-2.64%
TLG	-800	-1.43%
ADS	-200	-1.39%
GMD	-700	-1.39%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DVM	-1400	-8.38%
TVC	-500	-8.20%
BVS	-600	-2.52%
SLS	-2000	-1.19%
GKM	-200	-0.53%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VEF	-13657	-8.97%
VNB	-685	-6.06%
BDT	-562	-4.01%
DSC	-706	-2.49%
QNS	-976	-2.14%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	445,803	
VHM	235,571	
BID	224,598	
VIC	200,232	
GAS	181,634	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	14,000	
PVS	13,526	
IDC	12,804	
PVI	11,946	
KSF	11,910	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	171,740	
VGI	66,678	
MCH	51,833	
BSR	51,341	
VEA	50,874	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	42,004,400	17,120,566
LCG	24,685,200	5,791,464
VND	24,462,400	17,795,699
GEX	22,491,500	11,138,535
CII	21,487,500	4,334,474

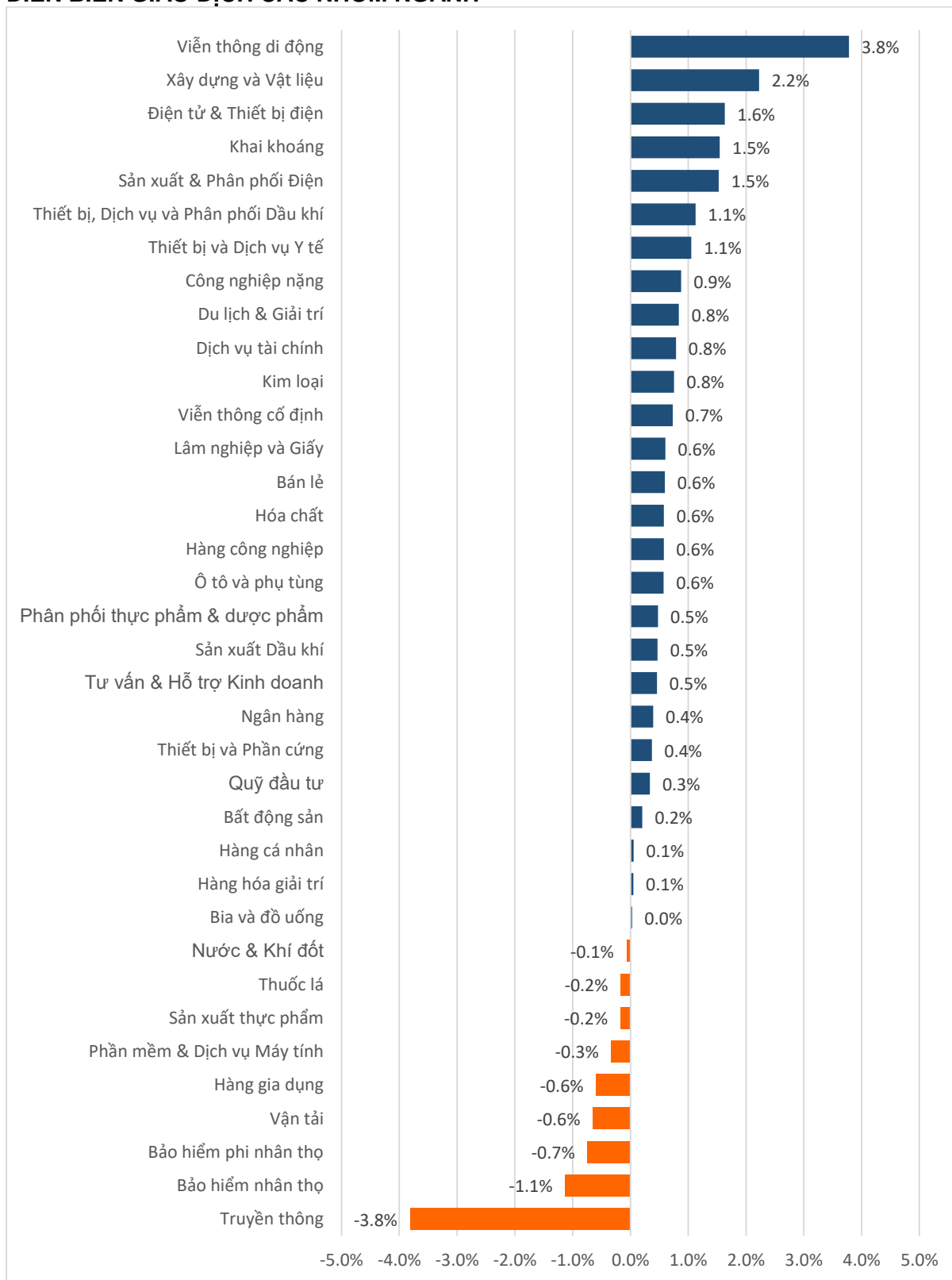
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	13,245,306	19,757,338
PVS	7,172,271	4,743,834
CEO	5,015,921	7,785,907
TVC	4,591,556	1,206,002
IDJ	4,079,344	4,001,429

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	5,636,445	5,541,956
NAB	5,017,941	204,286
VHG	4,286,481	2,398,076
C4G	3,836,466	3,592,458
SBS	2,903,420	3,711,371

Nguồn: Bloomberg & YSVN



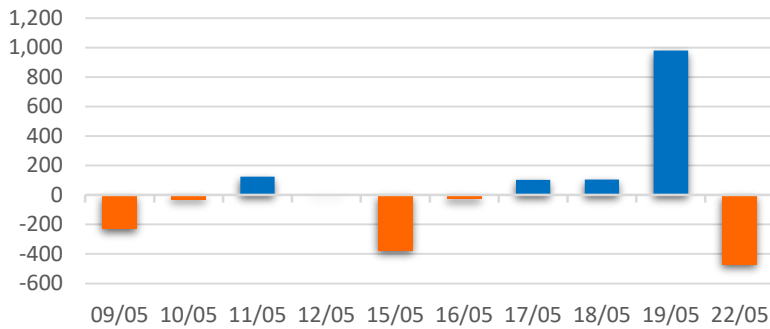
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

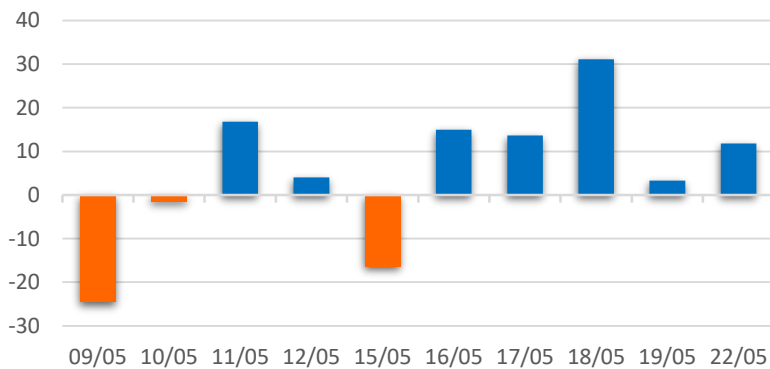
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VRE	40,814	VNM	79,161
VHM	30,678	FUEVFN	58,859
NT2	17,603	VND	53,278
PVD	16,291	HPG	51,755
HDG	13,620	DPM	39,518

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

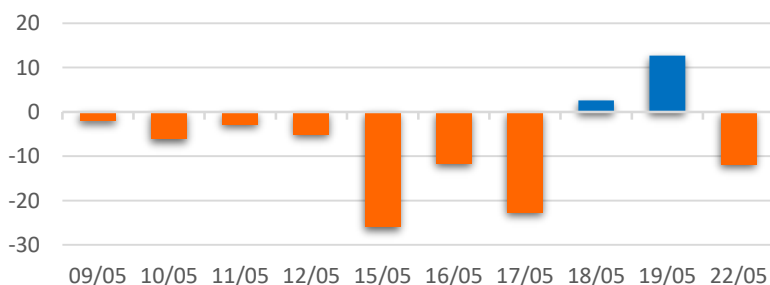
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DTD	6,631	MBG	1,298
MBS	3,941	BVS	1,127
IDJ	2,962	IDC	1,005
TVD	1,224	NVB	498
PVG	843	APS	279

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
LTG	3,567	QNS	10,302
PHP	648	VTP	5,143
FOC	250	MCH	448
NAB	136	ABI	396
MPC	119	PGB	213

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFVND	71,350	PET	39,832
E1VFN30	38,316	BMP	25,528
FUESSVFL	6,557	TCB	25,426
PVT	6,259	STB	14,095
EIB	4,594	MWG	12,225

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

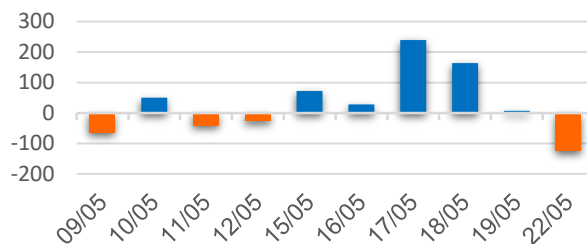
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	3,330.00	DTD	6,802
DDG	194.00	PLC	74.1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

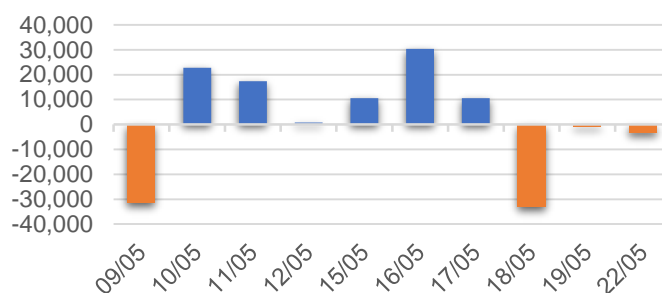
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	8,497.14		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

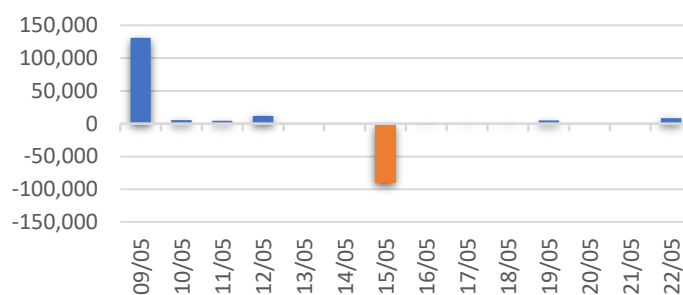
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



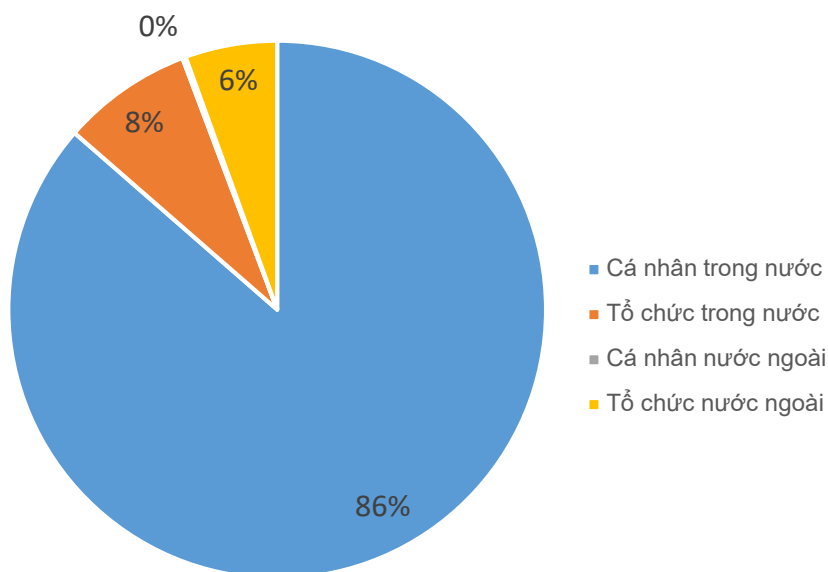
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

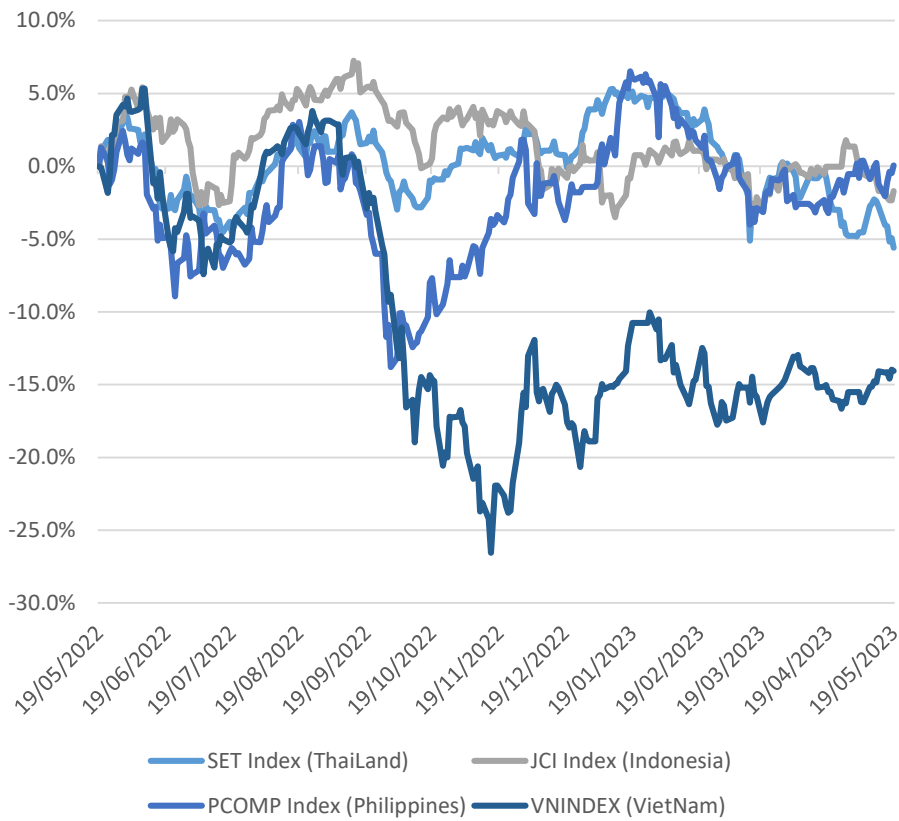


CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN

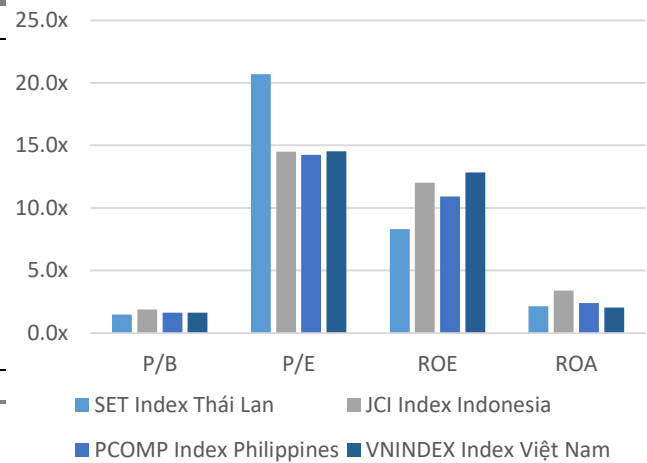
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	1.9x	1.6x	1.6x
P/E		20.7x	14.5x	14.2x	14.5x
ROE	%	8.31	12.02	10.92	12.84
ROA	%	2.13	3.40	2.40	2.04
Vốn hóa	Tỷ USD	537.57	639.64	169.86	181.57
GTGD	Tỷ USD	1.25	0.64	0.06	0.45
LS cổ tức	%	3.20	4.08	2.42	1.76

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written